

Số: 45/KH-THCSAD

Đã Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020- 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

Trường THCS An Đà được thành lập từ năm 1990 theo QĐ 286/QĐ- UB ngày 14 tháng 7 năm 1990 của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền về việc sắp xếp lại các trường PTCS trong hệ thống giáo dục quận Ngô Quyền. Trải qua 26 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự ủng hộ nhiệt thành của các thế hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của quận Ngô Quyền và thành phố Hải Phòng. Trường THCS An Đà được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt; là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh phường Đằng Giang, Đông Khê và của nhân dân quận Ngô Quyền.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025, định hướng 2030 nhằm xác định rõ hướng đi, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng cho các chủ trương, quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS An Đà là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của đảng bộ quận Ngô Quyền, của Thành ủy Hải Phòng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông, Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, góp phần cùng các trường học trong quận và thành phố xây dựng sự nghiệp giáo dục và đào tạo Hải Phòng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của thành phố, đất nước.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Điểm mạnh:

1.1. Về đội ngũ:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 52 trong đó:
 - + Biên chế: 46 người.
 - + Hợp đồng: 06 (giáo viên: 02; nhân viên TBTH: 01; nhân viên Thư viện: 01; nhân viên bảo vệ, lao công: 02)
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 10 thạc sĩ.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực

hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Thành tích nhà trường: với sự phấn đấu và nỗ lực không ngừng, tập thể nhà trường đã vinh dự đón nhận Giấy khen Tập thể lao động xuất sắc của chủ tịch UBND thành phố năm học 2014- 2015, Công Đoàn nhà trường đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh xuất sắc” được Liên đoàn lao động TP tặng Bằng khen năm 2015, Liên Đội đạt danh hiệu “Liên Đội mạnh cấp Thành phố” liên tiếp các năm 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; nhiều thầy cô giáo được nhận bằng khen của Công đoàn thành phố, giấy khen của giám đốc sở GD và ĐT về công tác bồi dưỡng HSG, nhiều thầy cô giáo được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều thầy cô giáo là giáo viên dạy giỏi cấp TP, cấp quận.

2.2. Về học sinh: Trong ba năm gần đây

- Tổng số học sinh: 1.156

- Số lớp học: 25.

- Chất lượng đào tạo của nhà trường ổn định trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Công tác Đoàn – Đội và hoạt động phong trào liên tục được xếp loại xuất sắc.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:

Xếp loại	Tổng số	Học lực					Hạng kiểm			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2017-2018	987	616	277	82	12		963	22	02	
		62,4%	28,1%	8,3%	1,2%		97,6%	2,2%	0,2%	
2018-2019	1005	554	354	89	08		993	08	04	
		55,2%	35,1%	8,9%	0,8%		98,8%	0,8%	0,4%	
2019-2020	1068	638	313	111	06		1042	26		
		59,7%	29,3%	10,4%	0,6%		97,6%	2,4%		

- Kết quả thi học sinh giỏi:

Năm học	Cấp quận				Cấp thành phố					Quốc gia			
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	KK
2017-2018	39	05	09	25	12		08	02	02	02			02
2018-2019	41	07	08	26	14		02	09	03				
2019-2020	40	05	08	27	04	01	01	01	01				

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%

- Tỷ lệ thi đỗ vào THPT:

Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019			Năm học 2019-2020		
Số học sinh đỗ	Tỷ lệ	Xếp thứ	Số học sinh đỗ	Tỷ lệ	Xếp thứ	Số học sinh đỗ	Tỷ lệ	Xếp thứ
153/189	80,1%	2	145/189	76,72%	3	164/175	93,7%	5

2.3. Cơ sở vật chất: Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của dạy và học

- Diện tích nhà trường: 2482 m²; Trung bình: 3m²/HS

- Trường có tường rào bao quanh khép kín đảm bảo an toàn, an ninh trường học;

- Hệ thống cây cảnh được chăm sóc thường xuyên; Hệ thống cây xanh được bố trí hợp lý với cảnh quan chung của nhà trường tạo thành không gian xanh - sạch - đẹp.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng

+ Số lượng:

TT	Phòng	Số lượng	TT	Phòng	Số lượng
1	Phòng học	13	9	Phòng Kế toán, thủ quỹ	01
2	Phòng bộ môn, TNTH	0	10	Kho	01
3	Thư viện	0	11	Phòng y tế - tư vấn học đường	01
4	Phòng truyền thống	0	12	Phòng bảo vệ	01
5	Phòng Đoàn, Đội	0	13	Phòng tiếp dân	01
6	Phòng BGH	02	14		
7	Hội trường	01	15		
8	Phòng Giáo viên	01	16		

+ Đánh giá: Trường có đủ phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng và các công trình đáp ứng các hoạt động giáo dục.

- Các công trình phụ trợ (Nhà vệ sinh, nhà xe, hệ thống cấp nước, PC cháy nổ...):

+ Trường có 01 nhà để xe giáo viên (50m²), 01 nhà để xe học sinh (100m²)

+ Khu vệ sinh giáo viên và khu vệ sinh học sinh riêng biệt.

+ Nhà trường có đủ nước sạch cho GV-HS sử dụng trong học tập, lao động và vui chơi. Các khu vực hành lang phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính đều có bố trí thùng đựng rác đảm bảo sạch và thân thiện với HS

+ Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của nhà trường; Có hệ thống chữa cháy hoặc phương tiện phòng cháy và chữa cháy; Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Điểm hạn chế:

- Hệ thống thông tin quản lý chưa đồng bộ.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều (chất lượng giảng dạy ở 1 số môn KHTN như bộ môn Công nghệ, Hóa học, Sinh học

còn yếu), số giáo viên thiếu kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm chủ nhiệm, chưa yên tâm công tác.

- **Chất lượng học sinh:** Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, thiếu sự quan tâm của gia đình.

- **Cơ sở vật chất:** Diện tích, khuôn viên nhà trường chật hẹp nên ảnh hưởng tới một số hoạt động lớn. Các phòng học, phòng bộ môn và phòng chức năng còn thiếu; một số thiết bị đồ dung dạy học đã hỏng cần thay thế và bổ sung.

3. Thời cơ:

- Nhà trường có được sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa bàn phường Đằng Giang, Đông Khê và quận Ngô Quyền.

- **Đội ngũ cán bộ, giáo viên** từng bước được trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động giáo dục.

4. Thách thức:

- **Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội** trong thời kỳ hội nhập.

- **Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

- **Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khả năng vận dụng tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- **Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường** tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

- **Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại.**

5. Xác định các vấn đề cần làm

- **Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- **Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS.** Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. **Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

- **Nâng cao chất lượng công tác học sinh giỏi và tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT công lập.**

- **Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường** theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.**

II. TẦM NHÌN

1. Tầm nhìn

Nâng cao vị thế của trường, phấn đấu nằm trong tốp những trường THCS hàng đầu của Quận Ngô Quyền, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của quận và thành phố.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị của nhà trường:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tinh đoàn kết | - Dân chủ |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Lòng nhân ái |
| - Sự hợp tác | - Tính sáng tạo |
| - Lòng tự trọng | - Khát vọng vươn lên |

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Quận Ngô Quyền và thành phố.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện cơ sở vật chất trường học theo quy hoạch được phê duyệt; tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường, phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

- Nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn, học sinh đại trà, đặc biệt là nâng cao kết quả thi vào 10 – THPT, phấn đấu hàng năm đạt từ 60%-80% trên tổng số học sinh dự thi vào lớp 10 đỗ và các trường phổ thông công lập.

- Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục, và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong giảng dạy.

- Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Học sinh:

- Qui mô: Số lớp học: 34 lớp Số học sinh: 1.556 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 70% học lực khá, giỏi (30% học lực giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1%, không có học sinh kém.

+ Thi đỗ THPT công lập: Từ 60% trở lên.

+ Thi học sinh giỏi thành phố: hàng năm có 10 giải trở lên, phần đầu có học sinh đạt giải quốc gia.

- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

2.3. Các hoạt động khác

- Xây dựng nhà trường luôn là một trong những trung tâm văn hóa của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Quy chế, Quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị. Phối hợp với các đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc được đầu tư sửa chữa nâng cấp, xây mới với trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm " Xanh - Sạch - Đẹp", an toàn, trong sáng, lành mạnh.

2.5. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường"

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

1. Các giải pháp chung

- Bằng kết quả giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, tập trung xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS.

- Tuyên truyền, xây dựng và phát huy mạnh mẽ truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Đảm bảo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phát huy tính tự giác của mỗi thành viên trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ của bản thân, đồng thời tuyên truyền các thông tin tích cực góp phần xác lập thương hiệu nhà trường.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, cốt cán chuyên môn.

2.2. Tổ chức và bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tổ công tác để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, bộ phận phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, cốt cán chuyên môn.

2.3. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đúng về chuyên môn; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Phát hiện những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường đại học sư phạm, giáo viên giỏi để bồi dưỡng, bổ sung vào đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, cốt cán chuyên môn.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục THCS.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giáo dục cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2.5. Cơ sở vật chất

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản, khai thác sử dụng đạt hiệu quả, lâu dài:

+ Xây mới khu nhà A,B,C; sân khấu, nhà tập đa năng, nhà để xe GV và HS

+ Đầu tư các thiết bị: 40 bộ máy tính cho phòng dạy học đa năng.- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử...góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công việc.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị; nhóm giáo viên tin học.

H
UC
GH
AN
AQ

2.6. Tài chính

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, thủ quỹ.

2.7. Tổ chức hoạt động Đoàn – Đội và các tổ chức đoàn thể khác

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội.

- Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá – văn nghệ – thể dục, thể thao. Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

- Phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, BCH chi đoàn, TPT..

2.8. Công tác xây dựng Đảng

- Cùng cô Chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 2 đến 3 Đảng viên mới trong mỗi năm học.

- Phụ trách: Bí thư, cấp ủy chi bộ.

2.9. Công tác xã hội hóa

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục; các nguồn từ giảng dạy, phúc lợi của nhà trường...).

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

+ Phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, kế toán, Ban đại diện CMHS.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được thông qua Hội đồng trường, trình UBND quận, phòng GD-ĐT, UBND phường Đằng Giang, Đông Khê; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân, đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2025 đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây mới các phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ,... đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bồi dưỡng học sinh giỏi. Về cơ bản xây dựng được đội ngũ giáo viên nòng cốt làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý trong nhà trường.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đặt ra.

4. Phân công thực hiện

- Chi bộ lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, thành viên trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra.

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp và kết hợp với cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất những giải pháp để thực hiện đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Các Tổ trưởng chuyên môn và người phụ trách các đoàn thể: Căn cứ chiến lược này và kế hoạch hàng năm của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, của bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phổ biến, triển khai chiến lược trong các phiên họp phụ huynh học sinh, đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

VI. KIẾN NGHỊ

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học



sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do vậy, nhà trường có một số kiến nghị, đề nghị như sau:

1. Đối với Quận ủy, UBND quận

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.- Đề nghị UBND quận tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ cho nhà trường theo hướng chuẩn, hiện đại theo quy định.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Đề nghị chính quyền địa phương, cụ thể hai phường Đăng Giang và Đông Khê tiếp tục quan tâm phối hợp và cùng nhà trường thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

Nơi nhận:

- Phòng GD và DT quận Ngô Quyền (để phê duyệt);
- Đảng ủy- UBND P.Đăng Giang, Đông Khê (để báo cáo)
- HDT(để thực hiện);
- Lưu: VT.

T.M NHÀ TRƯỜNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thế Tuyên

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD VÀ ĐT



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Hồng Hiệp